

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362/2017/QĐST-HNGĐ

L, ngày 26 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **482/2017/TLST-HNGĐ** ngày 11/8/2017 v/v: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L1 – Sinh năm: 1976

Bị đơn: Chị Vũ Kiều L2 – Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Số 47B ngõ 24 Ng, Tổ 6 phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày **19/8/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19/8/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Phạm Văn L1 và chị Vũ Kiều L2**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh L1 và chị L2 cùng xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Minh Đ – Sinh ngày: 23/10/2010 và cháu Phạm Thanh

V – Sinh ngày: 16/5/2008. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu V cho chị L2, giao cháu Đ cho anh L1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên nào.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:* Anh L1 và chị L2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh L1 và chị L2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L1 về việc chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình cho chị L2. Tổng cộng anh L1 phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Anh L1 đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình theo biên lai số: **AB/2015/0005798** ngày **11/8/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội; nay hoàn trả anh L1 150.000 đồng án phí (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.
-

Thẩm phán

VŨ THỊ THU HẰNG